

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huyền.
2. Dương Thị Phương Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1980 – Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1987 – Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (hiện nay chị Chu Thị H đang chấp hành án tại Đội 16 – K1 Trại giam Ngọc Lý, địa chỉ xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang). Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 03/7/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Đinh Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Chu Thị H kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 08/11/2008. Thời gian đầu, anh và chị H chung sống hạnh phúc. Sau khi kết hôn một thời gian, chị H thì đi học chuyên nghiệp tại thành phố Thái Nguyên, trong thời gian chị H học tập, anh H vẫn quan tâm, chăm sóc, chu cấp cho chị về vật chất để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc học tập của chị H, tuy nhiên, thời gian học tập này, chị H bắt đầu có những sự thay đổi, quan hệ xã hội phức

tạp mà anh H không thể nắm bắt được. Cho đến năm 2014, thì chị H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên phạt mức án 20 năm tù, hiện nay chị H đã bị bắt đi chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý từ năm 2014 cho đến nay. Thời gian chị H chấp hành án tại Trại giam, anh H vẫn ở nhà chăm sóc con chung chu đáo, thỉnh thoảng anh vẫn xuống Trại giam thăm chị, thường xuyên gọi điện qua Trại giam để hỏi han chị. Tuy nhiên, trong thời gian 6 năm đã qua, một mình nuôi con, anh thấy mệt mỏi, cảm thấy cuộc sống hôn nhân với chị H kể từ khi anh chị kết hôn cho đến nay đã không còn hạnh phúc. Nay anh H thấy tình cảm giữa hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn gửi tới Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Chu Thị H.

Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Đinh Thanh H, giới tính nữ, sinh ngày 03/01/2009 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Ly hôn, anh H có nguyện vọng được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và giải quyết nợ chung khi ly hôn: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của anh Đinh Văn H, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do đương sự Chu Thị H không có mặt tại địa phương nơi cư trú tại thời điểm giải quyết vụ việc nên Tòa án phải tiến hành thủ tục xác minh tại Trại giam và quyết định ủy thác thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2020, về quan điểm của mình về quan điểm giải quyết vụ án chị Chu Thị H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị H không đồng ý ly hôn với anh H, vì chị xác định còn thương con và tình cảm vẫn còn, tuy nhiên nếu anh H nhất quyết yêu cầu ly hôn thì Tòa án toàn quyền giải quyết chị không có ý kiến gì.
- Về con chung: Tùy Tòa án giải quyết chị không có ý kiến gì.
- Về tài sản chung và nợ chung: Tùy Tòa án giải quyết chị không có ý kiến gì.

Do chị Chu Thị H hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý, vì vậy ngày 08 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải tại Trại giam để cho các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình không thống nhất được với nhau về toàn bộ các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, do vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Văn H về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” với chị Chu Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn H được ly hôn với chị Chu Thị H.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Đinh Thanh H cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về yêu tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.
4. Về án phí: Nguyên đơn Đinh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập đầy đủ lời khai của nguyên đơn đáp ứng cho việc giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật. Do phía bị đơn là chị Chu Thị H đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý nên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã thực hiện việc thu thập chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật qua việc bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đinh Văn H và chị Chu Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, vì vậy Hội

đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2014, khi chị H đang đi học tại Thái Nguyên thì vi phạm pháp luật, vướng vào một vụ án mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên phạt bằng một bản rất nghiêm khắc là 20 năm tù (hiện chị Hiền đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý từ đó cho đến nay). Kể từ đó cho đến nay, một mình anh H vất vả nuôi con, thỉnh thoảng anh vào Trại giam Ngọc Lý thăm hỏi chị, tuy nhiên suốt thời gian 6 năm dài như vậy, anh Hòa cảm thấy mệt mỏi và xác định tình cảm với chị H đã không còn nữa, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không thể đạt được, vì hai bên mỗi người ở hai hoàn cảnh đến nhau, không thể cùng chung sống hạnh phúc bên nhau được nữa, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy rằng chị H là người phụ nữ có đầy đủ nhận thức hiểu biết pháp luật nhất định, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có thể bị đánh đổi bằng hạnh phúc gia đình, sự tự do, quyền công dân của chính mình, tuy nhiên chị H đã vi phạm pháp luật, bất chấp hậu quả phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu một bản án nghiêm khắc với mức án 20 năm tù. Kể từ năm 2014 cho đến nay, mọi việc trong gia đình chị đều do anh H một mình vun vén, chị H đã tự mình từ bỏ và đã không làm tròn nghĩa vụ, trách nhiệm của một người vợ đối với chồng, người mẹ đối với con và bổn phận của một nàng dâu khi về nhà chồng, dù rằng trong bản tự khai và biên bản hòa giải chị không nhất trí ly hôn và cho rằng giữa chị và anh H không có mâu thuẫn, tuy nhiên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về ly hôn theo yêu cầu của một bên thì việc anh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh H, cần tuyên bố anh cho Đình Văn H được ly hôn với chị Chu Thị H.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên quy định cụ thể:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc có vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

2.2. Về quan hệ nuôi con chung:

Vợ chồng anh, chị H, H có 01 con chung là cháu Đình Thanh H, giới tính nữ, sinh ngày 03/01/2009 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Ly hôn, anh H có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung của anh H và chị H hiện nay đang sống cùng bố của cháu tại thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, thêm nữa chị H hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam này nên việc giao con chung cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế khách quan trong vụ án, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của đương sự và cũng để đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần cho sự phát triển bình thường cho cháu Đình Thanh H.

2.3. Về quan hệ cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và giải quyết nợ chung khi ly hôn: Nguyên đơn Đinh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Văn H đối với bị đơn Chu Thị H về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”*.

Tuyên xử: Anh Đinh Văn H được ly hôn với chị Chu Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đinh Thanh H, giới tính nữ, sinh ngày 03/11/2009 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn anh Đinh Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đinh Thanh H đủ 18 tuổi. Bị đơn chị Chu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.1. Chị Chu Thị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn do anh Đinh Văn H không có yêu cầu xem xét trong vụ án này.

3. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

4. Về án phí: Nguyên đơn Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 08184, ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn. Xác nhận anh Đinh Văn H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo:

5.1. Nguyên đơn anh Đinh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5.2. Bị đơn chị Chu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

